

**CHÍNH PHỦ**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/8/2004 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

**1. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 12.** Đối tượng nộp thuế thu

nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất là tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất.

Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất không phải nộp thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất theo quy định tại Nghị định này mà nộp thuế theo quy định của Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất hiện hành.”

**2. Điểm a khoản 2 Điều 33 được sửa đổi như sau:**

**“a)** Ở đô thị loại đặc biệt và loại 1, 100 người;”

**3. Bổ sung thêm điểm e vào khoản 1 Điều 35 như sau:**

**“e)** Thuế suất 20% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

Thuế suất 10% đối với cơ sở kinh doanh phát triển hạ tầng mới thành lập từ dự án đầu tư phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất; doanh nghiệp

chế xuất mới thành lập trong lĩnh vực sản xuất không phân biệt trong hay ngoài Khu Chế xuất.”

**4. Bổ sung thêm khoản 13 vào Điều 36 như sau:**

**“13.** Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất:

a) Được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 06 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

b) Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất, cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

c) Được miễn thuế 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh phát triển hạ tầng mới thành lập từ dự án đầu tư phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất; doanh nghiệp chế xuất trong lĩnh vực sản xuất không phân biệt trong hay ngoài Khu Chế xuất.”

**5. Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 37.** Ưu đãi thuế thu nhập doanh

nh nghiệp đối với các khu kinh tế, các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư như sau:

1. Cơ sở kinh doanh có hoạt động trong các khu kinh tế, mức thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng tối đa không quá 04 năm miễn thuế, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

2. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư; cơ sở khám chữa bệnh, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập được áp dụng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế trong 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Trường hợp cần đặc biệt khuyến khích cao hơn, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án.

Danh mục dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư do Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.”

**6. Sửa đổi điểm 12, Mục VI, Danh mục A như sau:**

**“12.** Đầu tư sản xuất, chế biến, dịch vụ công nghệ cao trong khu công nghiệp nhỏ và vừa, cụm công nghiệp.”



**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2004 trở đi.

Việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghệ cao thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi theo quy định của Nghị định này thì cơ sở kinh doanh được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này cho thời gian ưu đãi còn lại. Đối với dự án đầu tư thành lập cơ sở kinh doanh mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu áp dụng mức ưu đãi theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ cao hơn so với mức ưu đãi quy định tại Nghị định này, thì cơ sở kinh doanh được hưởng ưu đãi theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ cho thời gian ưu đãi còn lại.

Các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 153/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước số 14/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999;*